

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ - ST

Ngày 25/03/2024

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hùng và bà Đỗ Thị Thanh Xuân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, tham gia Pên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Thành Đ, sinh năm 1980 (Có mặt)

HKTT: Thôn T, xã Chuyên M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã Chuyên M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Cư trú tại: Thôn Nam Q, xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Thành Đ trình bày:

Anh với chị Lê Thị S S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND xã Chuyên M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại thôn T, xã Chuyên M. Vợ chồng chung sống thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong làm ăn kinh tế, mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, hơn nữa anh nghĩ ngờ chị S không chung thủy. Mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 11/2023 chị S đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Nam Q, xã

Nam Triều, huyện Phú Xuyên sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì.

Anh Đ và chị S có 01 con chung là Vũ Trọng T P sinh năm 2004 đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Anh Đ nhất trí nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Theo các lời khai, bị đơn chị Lê Thị S trình bày:

Chị với anh Vũ Thành Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND xã Chuyên M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại thôn T, xã Chuyên M. Vợ chồng chung sống thường xuyên có mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong làm ăn kinh tế, hơn nữa anh Đ lại thường xuyên đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhưng vì con nên chị cố ở. Tuy nhiên hiện nay con trai anh chị đã lớn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nam Q, xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên sinh sống từ tháng 11/2023 đến nay.

Chị xác định vợ chồng không thể ở với nhau vì mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng nhưng do chị theo Đạo Thiên chúa nên không thể đồng ý ly hôn anh Đ, vì ly hôn là lỗi đạo, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Đ và chị S có 01 con chung là Vũ Trọng T P sinh năm 2004 đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị S không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia Pên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Đ thẩm tra tại Pên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Thành Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Thành Đ, HĐXX nhận thấy rằng:

Hôn nhân giữa anh Vũ Thành Đ và chị Lê Thị S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, cả anh Đ chị S đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống với nhau Đ nữa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ chị S đã trầm trọng, việc hòa giải ly hôn giữa anh Đ chị S không có kết quả do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.

Về nuôi con chung sau ly hôn: Anh Đ và chị S có 01 con chung là Vũ Trọng T P sinh năm 2004 đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[3] Anh Vũ Thành Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 143; 144; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vũ Thành Đ. Anh Vũ Thành Đ ly hôn với chị Lê Thị S.

2. Về con chung:

Anh Đ và chị S có 01 con chung là Vũ Trọng T P sinh năm 2004 đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản: Anh Đ và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Anh Vũ Thành Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, Đ đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0015331 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên; anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc bản án Đ niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn